TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Bé đi sở thú

Chủ nhật, bé được bố mẹ cho đi sở thú. Sở thú có rất nhiều con vật ngộ nghĩnh. Bé thích ngắm chú voi to lớn đang ăn mía. Mấy chú khỉ con tinh nghịch nhảy nhót trên cành cây. Bé rất vui khi được đi chơi sở thú.

Đọc bài «Bé đi sở thú» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 4 câu **B.** 6 câu **C.** 5 câu

Câu 2. Bố mẹ cho bé đi đâu vào ngày chủ nhật?

A. Đi tắm biển **B.** Đi công viên **C.** Đi sở thú

Câu 3. Chú voi to lớn đang làm gì?

A. Đang ăn mía **B.** Đang uống nước

C. Đang ngủ say

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Bé đi sở thú» có vần ang:

Tiếng có vần ang: ……

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Đàn cá cảnh – có chiếc cổ rất dài	
b) Học sinh – xếp hàng ngay ngắn vào lớp	
c) Chú hươu cao cổ – bơi tung tăng trong bể kính	
d) Mặt trời – tỏa ánh nắng rực rỡ	

Bài 2. Điền c hay k vào chỗ chấm:

a) …..ây đa

b) …..ẹo dẻo

c) …..ính mắt

d) …..á vàng

Bài 3. Điền vần ac hay at vào chỗ chấm (nhớ thêm dấu thanh):

a) ca h.….

b) ca nh.….

c) b.…. cơm

d) b.…. ba

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ghà mái → …….

b) kây bàng → …….

c) cẹo mút → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: Hươu cao cổ / rất dài. / có / chiếc cổ

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (bơi lội, hót, leo trèo) điền vào chỗ chấm:

a) Chú chim non đang ……. líu lo trên cành cây.

b) Chú khỉ con thích ……. từ cành này sang cành khác.

c) Đàn cá nhỏ tung tăng ……. dưới mặt hồ.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 6

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	C	C	A

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «đang» mang vần ang.

II. Bài tập

Bài 1.
a) S; b) Đ; c) S; d) Đ

Bài 2.
a) cây đa; b) kẹo dẻo; c) kính mắt; d) cá vàng.
Nhớ: viết k trước e, ê, i; viết c trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) ca hát; b) ca nhạc; c) bát cơm; d) bác ba.

Bài 4.
a) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; b) «kây» sai, sửa thành «cây»: cây bàng; c) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo mút.

Bài 5.
Câu đúng: Hươu cao cổ có chiếc cổ rất dài.

Bài 6.
a) Chú chim non đang hót líu lo trên cành cây. b) Chú khỉ con thích leo trèo từ cành này sang cành khác. c) Đàn cá nhỏ tung tăng bơi lội dưới mặt hồ.